

VỀ QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC, CẠI TRỊ CỦA THỰC DÂN PHÁP Ở NƯỚC LÀO (1885-1945)

ĐỖ THANH BÌNH*

NGHIÊM THỊ HẢI YẾN*

Từ cuối thế kỷ XIX, do nhu cầu phát triển kinh tế phong trào xâm chiếm thuộc địa của chủ nghĩa thực dân phát triển mạnh mẽ. Ở khu vực Đông Nam Á các nước tư bản phương Tây chỉ thực sự biết đến xứ Lào khi thực dân Pháp tiến hành mở rộng thế lực của mình ở khu vực phía đông. Thực tế vương quốc Lan Xang (Lào) sau thời kỳ thịnh trị của vua Sulinha Vôngsa đã rơi vào tình trạng phân liệt (1694). Vương quốc Xiêm (Thái Lan) hùng mạnh đã tấn công và xâm chiếm các miền Lào. Lào trở thành thuộc địa của Xiêm từ năm 1778.

Cuộc tranh chấp Pháp - Xiêm về vấn đề Lào diễn ra từ năm 1885 và kết thúc bằng việc ký hiệp ước vào năm 1893. Nước Lào bị chuyển nhượng từ phong kiến Xiêm sang thực dân Pháp. Quá trình xâm lược, cai trị của thực dân Pháp ở Lào kéo dài trên 60 năm và nó đã để lại dấu ấn sâu sắc đối với đất nước này.

1. Lãnh thổ quốc gia Lào bị thu hẹp

Ngày nay, khi nói tới nước Lào, chúng ta thường nghĩ tới đó là một nước nhỏ với diện tích 236.800 km² và 5 triệu dân. Quan niệm đó có phần đúng nếu như so sánh với lãnh thổ Lào trước khi thực dân Pháp xâm lược. Theo chính sử, ở thế kỷ thứ XVI dưới thời vua Sétthathirát (1548 - 1571) Vương quốc Lan Xang bao gồm toàn bộ nước Lào hiện nay và một phần lớn đất đai ở phía tây sông Mê Kông (các tỉnh Kòrát, Chiềng Mai, Ubôn của Thái Lan hiện nay cũng nằm trong lãnh thổ của vương quốc Lan Xang).

Chúng ta đều biết rằng Hiệp ước năm 1893 đã phân chia quyền lợi về vùng đất Lào giữa Xiêm và Pháp, nhưng thực chất của vấn đề đó chính là kết quả thương lượng về một khu vực đệm giữa thuộc địa của thực dân Anh và thực dân Pháp ở khu vực Đông Nam Á. Theo nội dung của Hiệp ước nước Lào bị tách

* PGS.TS. Đỗ Thanh Bình, ThS. Nghiêm Thị Hải Yến, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

thành hai nửa. Con sông Mê Kông chảy giữa đất Lào trở thành đường phân chia biên giới tự nhiên của một dân tộc mất chủ quyền. Hãy xem Xiêm và Pháp đã làm gì với vùng đất này.

Vùng đất Lào ở bờ tây sông Mê Kông thuộc Xiêm: *Lào là thuộc địa của Xiêm trên một thế kỷ vì vậy phong kiến Xiêm không dễ gì để mất đi thuộc địa của mình. Nhưng, do bối cảnh lịch sử và phải chịu sức ép từ nhiều phía, đặc biệt là từ phía thực dân Anh nên triều đình Xiêm đã khôn khéo hy sinh cái nhỏ để giữ cái lớn, mất một phần thuộc địa Lào để bảo toàn độc lập của dân tộc. Để tránh sự nhòm ngó và rắc rối khi các nước thực dân vin cơ thuộc địa để lấn chiếm thêm của Xiêm, nên ngay sau năm 1893 tất cả các vùng Lào ở bờ tây sông Mê Kông phong kiến Xiêm mau chóng phân chia theo khu vực hành chính mới. Năm 1897 Xiêm thay đổi luật lệ cai trị. Năm 1899 Xiêm tuyên bố giải thể các mường Lào, xoá bỏ tính chất thuộc địa, tiến hành sáp nhập vào lãnh thổ của mình mục đích để hợp pháp hoá các mường Lào thành đất thực sự của Xiêm.*

Song song với việc hợp pháp về mặt địa chính, phong kiến Xiêm thực hiện chính sách đồng hoá dân tộc. Tất cả người Lào đều phải khai lại lý lịch theo mẫu in sẵn, thay tên đổi họ theo người Xiêm, chịu sự cưỡng ép về hôn nhân, pha trộn về mặt huyết thống.

Những vùng đất Lào trước đây bị tách rời nhập theo ý muốn của Xiêm đã làm mất đi gianh giới giữa mường Lào và mường Xiêm. Phong kiến Xiêm đã hoàn

thành đồng nhất về mặt lãnh thổ. Một phần lãnh thổ Lào biến mất.

Vùng đất Lào ở bờ đông sông Mê Kông thuộc Pháp: Đối với thực dân Pháp vấn đề biên giới lãnh thổ thuộc địa rất quan trọng. Theo hiệp ước 1893 biên giới phía tây Lào quy định tạm thời lấy sông Mê Kông làm gianh giới phân chia. Với các vùng đất giáp biên khác, Pháp thấy cần phải có sự đảm bảo quyền lợi của mình trên cơ sở pháp lý quốc tế, vì vậy, sau khi xem xét, thương lượng thực dân Pháp đã ký một loạt các hiệp ước: Hiệp ước Pháp - Trung (20/6/1895); hiệp ước Anh - Pháp (15/1/1896) quy định về biên giới Lào - Miến Điện. Riêng biên giới Lào - Việt Nam, Lào - Campuchia không được bàn đến vì cùng nằm trong khu vực thuộc địa của Pháp.

Sau năm 1893 thực dân Pháp mau chóng xây dựng bộ máy cai trị ở đất Lào. Pháp thực hiện chính sách cai trị truyền thống, đó là sự kết hợp giữa chính quyền thực dân với bộ máy cai trị phong kiến cũ. Năm 1899 để thuận lợi hơn cho việc cai trị chung, Lào trở thành một xứ nằm trong cái gọi là "Liên bang Đông Dương" thuộc Pháp.

Đầu thế kỷ XX phong trào đấu tranh giành độc lập phát triển mạnh mẽ. Nhân dân Lào sát cánh cùng nhân dân Việt Nam, Campuchia dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đã buộc Pháp phải trao trả độc lập. Đất nước Lào được giải phóng, nhưng tự do giành được chỉ là ở vùng đất Lào thuộc địa của Pháp, còn phần các vùng đất Lào xưa đã thực sự trở thành phần đất gắn liền vào lãnh thổ Xiêm.

2. Nước Lào - “khu vực kinh tế dự trữ” của thực dân Pháp

“Vùng đất của vàng” một cái tên gọi đầy hứa hẹn của thực dân Pháp để chỉ xứ Lào. Quả thực, thuật ngữ đó rất đúng bởi ngay sau năm 1893 Pháp đã cho tiến hành điều tra các vùng đất của Lào và họ thấy rằng ngoài các tài nguyên lộ thiên còn có rất nhiều nguồn nguyên liệu quý tiềm ẩn trong lòng đất.

Độc quyền khai thác - tư tưởng đó của giai cấp tư sản Pháp được thể hiện rất rõ thông qua chính sách kinh tế áp dụng ở Lào. Không “mở cửa” trong lĩnh vực khai thác công nghiệp được điều chỉnh từ thể lệ quyền “đặc hứa” áp dụng ở Đông Dương. Quyền “đặc nhượng” bảo vệ quyền sở hữu của tư bản Pháp trong nông nghiệp. Đặc biệt, Pháp áp dụng hệ thống thuế quan duy nhất, đánh thuế cao hàng ngoại nhập nhằm chống sự xâm nhập của tư bản nước ngoài vào Lào. Từ quan điểm đó của Pháp nên một số nhà nghiên cứu đã gọi nước Lào là “khu vực sẵn riêng” của thực dân Pháp.

Thực dân Pháp rất hăng hái và đặt nhiều hy vọng vào xứ Lào, thế nhưng sau hơn 60 năm cai trị người ta nhận thấy rằng, sự can thiệp của Pháp vào kinh tế Lào là không đáng kể. Tại sao vậy? chúng ta đều biết rằng đặc trưng bóc lột về kinh tế của Pháp ở Lào được xác định bởi hai yếu tố. Thứ nhất, là trình độ phát triển kinh tế - xã hội Lào (tức là mức độ thuận lợi cho khai thác). Thứ hai, Lào là vị trí mà Pháp đã đưa vào chiến lược thực dân của mình. Thực tế nước Lào sau năm 1893, điều kiện

kinh tế - xã hội chưa đáp ứng được là đối tượng khai thác của thực dân Pháp.

Vấn đề nhân lực vô cùng quan trọng đối với chiến lược khai thác của các nhà tư bản. Thế nhưng, thời thuộc Pháp ở Lào chỉ có 85 vạn dân, mật độ dân số là 4 người/ km² (7 - 17). Dân cư thưa thớt, sống biệt lập và chủ yếu là ở vùng rẻo cao với trình độ dân trí vô cùng lạc hậu. Để tạo thuận lợi cho việc khai thác thực dân Pháp đã khắc phục bằng cách sử dụng lao động ngoại kiều, chủ yếu là người Hoa và người Việt. Biện pháp này không có kết quả hữu hiệu, bởi tính đến năm 1929, số người lao động làm thuê chỉ chiếm 1% đến 2% dân số. Tình trạng thiếu nhân lực kéo dài là một trong những yếu tố dẫn đến sự dãn do của các nhà đầu tư.

Tình trạng giao thông ở Lào cũng rất nan giải. Do địa hình núi non hiểm trở nên sự liên hệ nội địa kém, các con đường chủ yếu là đường mòn nhỏ, hẹp. Đối mặt với vấn đề này sự tính toán của Pháp, ta thấy rất rõ qua ý kiến của E. Picamou viết trong “Le Laos Francais” năm 1901 : “cần thiết phải cải tạo lại đường giao thông càng sớm càng tốt... tuy nhiên không nên ngay từ bây giờ lao vào xây dựng những con đường bộ đòi hỏi kinh phí quá lớn... nên tiến hành có phương pháp từng bước với chi phí ít nhất”. Trên tinh thần đó Pháp đã tu sửa và đưa vào hoạt động được 15 tuyến đường nội địa. Năm 1904, những con đường thuộc địa đã được xây dựng, ví như tuyến đường số 6 (Viêng Chăn - Hà Nội), đường số 7 (Vinh - Luông Prabăng), đường số 9, số 12, số 13... Kế hoạch tạo

mạng lưới giao thông đường bộ được đề ra, song thực tế trong suốt thời kỳ thống trị, Pháp chỉ đạt được con số khiêm tốn là 4.000 km đường rải đá và chỉ sử dụng được một mùa. Bên cạnh đường bộ thì đường sông cũng được đưa vào sử dụng, nhưng con sông Mê Kông lăm thác gềnh cũng không thực sự phát huy hiệu quả. Điều đáng chú ý là Pháp không đầu tư xây dựng đường sắt. Điều này thể hiện ý đồ của Pháp chưa thực sự đầu tư khai thác ở Lào do điều kiện cơ sở vật chất quá yếu kém.

Ngân sách đầu tư cho Lào bị chi phối bởi những khó khăn trên. Thực dân Pháp nổi tiếng là tên thực dân “ăn sổi”. Hy vọng về xứ Lào mau chóng tan biến khi Pháp nhận ra những yêu cầu đòi hỏi chi phí quá lớn. Vì thế, sự đầu tư của Pháp cho phát triển kinh tế ở Lào rất ít, mặc dù có nhích lên đôi chút ở thời điểm sau Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc. Ta có thể thấy điều đó qua bản “dự án chi tiêu ngân sách” cho nước Lào của Hội đồng kinh tế Đông Dương năm 1929 như sau :

Nội dung chi tiêu	Kinh phí (tính theo đồng tiền Đông Dương)	Tỉ lệ
Trả lương cho viên chức	2.370.000 ^d	60%
Phụ cấp cho viên chức	200.000 ^d	5%
Vật liệu	533.000 ^d	14%
Xây dựng :		
- Bảo quản	485.000 ^d	13%
- Mới	171.000 ^d	4%
Vận chuyển	170.000 ^d	4%
Tổng cộng	3.929.000^d	100%

(4-150)

So sánh các chỉ số ta thấy rằng phần trăm dành cho xây dựng mới nền kinh tế Lào của Pháp rất thấp, không đáng kể. Qua đó cũng nói lên rằng thực dân Pháp mặc dù không thể khai thác triệt để trên một quy mô lớn, song nó vẫn đảm bảo và duy trì ngân sách vừa đủ để Lào tồn tại.

Nhìn chung, kinh tế Lào thời thuộc Pháp bị cô lập với bên ngoài. Phương thức sản xuất tư bản du nhập phát triển một cách yếu ớt theo đúng chiến lược của thực dân Pháp. Vì nó không thể

hiện rõ nét về bản chất vơ vét tàn khốc theo tinh thần “thuộc địa phục vụ cho chính quốc” như ở các xứ thuộc địa khác của “Liên bang Đông Dương”. Vì vậy, nước Lào vô tình trở thành “khu vực kinh tế dự trữ”, mặc dù thực dân Pháp không muốn thế.

3. Nét nổi bật của xã hội Lào là biệt lập, mâu thuẫn và phân hoá giai cấp chưa hoàn chỉnh

Đứng trên quan điểm khách quan của lịch sử chúng ta nhận thấy rằng biệt

lập, mâu thuẫn vốn đã tồn tại ở Lào từ trước khi thuộc Pháp. Hiện tượng này bắt nguồn từ tập quán sinh sống và tỉ lệ các tộc người ở Lào. Tộc người chủ thể ở Lào là người Lào Lùm (chiếm 1/2 dân số). Họ sinh sống chủ yếu ở vùng đồng bằng, trong khi đó, do đặc điểm địa hình và phân bố dân cư thì các tộc người Lào khác sống chủ yếu ở các vùng núi cao. Xu hướng độc lập, ít liên hệ giữa các tộc người đã làm cho người Lào Lùm tuy chiếm tỉ lệ dân số lớn vẫn không thể thu hút được các tộc người khác hoà nhập thành một khối thống nhất.

Phong kiến Xiêm rồi thực dân Pháp đã nắm lấy yếu điểm này, lợi dụng nó để phục vụ cho mục đích cai trị. Với chiêu bài tôn trọng quyền của các tộc người và tôn trọng phong tục tập quán cổ truyền của người dân bản xứ, Pháp đã duy trì sự khác biệt về địa vị kinh tế và xã hội giữa các tộc người thiểu số, giữa các tộc người thiểu số với đa số, giữa các tộc người Lào với người lao động ngoại kiều. Mục đích là khơi sâu sự ngăn cách làm cho các dân tộc ở Lào không thể đoàn kết hướng tới xây dựng lực lượng chung, mục tiêu đấu tranh cách mạng chung được.

Bên cạnh yếu tố dân tộc, chúng ta nhận thấy rằng Lào thời thuộc Pháp là hiện thân về quá trình phát triển của các phương thức sản xuất từ sơ khai cho tới hiện đại. Phương thức sản xuất phong kiến vẫn đóng vai trò ngự trị chủ yếu ở các vùng nông thôn rộng lớn. Những vùng hẻo lánh, xa xôi vẫn còn tàn dư của phương thức sản xuất tiền phong kiến. Phương thức sản xuất tư

bản được du nhập qua chính sách khai thác nửa vời của thực dân Pháp. Phương thức này chỉ tồn tại ở khu vực thành thị và phát triển một cách yếu ớt nên không đủ sức tác động đến sự phân hoá giai cấp một cách triệt để và sâu sắc.

Bàn tới vấn đề giai cấp ở Lào đã không ít ý kiến có quan điểm khác nhau. Nếu như ở Việt Nam dưới tác động của cuộc khai thác thuộc địa với quy mô rộng và sâu, nên giai cấp thống trị cũ bị phân hoá sâu sắc, hình thành nên giai cấp tư sản đông đảo thì ở Lào giai cấp phong kiến học theo kiểu Pháp trở thành các lãnh chúa mang tính chất lai tư bản, lai phong kiến. Nguyên nhân của tình trạng đó chính là vai trò của phương thức sản xuất tư bản mờ nhạt, nên chưa thể có giai cấp tư sản được.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội tầng lớp thương nhân đã hình thành. Mặc dù phạm vi hoạt động rộng và có số vốn khá lớn trong quá trình lưu thông hàng hoá, nhưng tầng lớp này chưa đông và chịu sự quản lý của thực dân Pháp.

Tầng lớp viên chức đã xuất hiện do yêu cầu xây dựng bộ máy cai trị của Pháp, nhưng số lượng không nhiều. Họ mới chỉ được trang bị học vấn ở trình độ sơ học, bởi chúng ta biết rằng dưới thời thuộc Pháp nền giáo dục của Lào không được quan tâm phát triển. Số người có bằng đại học tính đến năm 1945 chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Vậy ở Lào đã thực sự có tầng lớp trí thức hay chưa?

Với sự phát triển của một số ngành kinh tế công nghiệp ở Lào đã xuất hiện những người làm công ăn lương được gọi

là công nhân, nhưng số lượng rất ít. Bản thống kê năm 1929 minh chứng rất rõ :

Các loại công nhân	Số lượng
Công nhân trong nông nghiệp	512 người
Công nhân trong thủ công nghiệp và thương nghiệp	481 người
Công nghiệp khai mỏ	310 người
Tổng cộng	1.303 người

(2 - 22)

Vậy là, nếu tính đến thời điểm năm 1929, con số công nhân ở Lào chỉ có trên một nghìn người. Điều này ta cũng dễ hiểu, bởi nó tương xứng với tốc độ của tiến trình khai thác. Sau năm 1929 con số này giảm xuống do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn diện những năm 1929 - 1933.

Tóm lại, tình trạng xã hội Lào biệt lập, mâu thuẫn và phân hoá chưa hoàn chỉnh là do hậu quả của tình trạng lạc hậu của xã hội phong kiến cũng như chính sách kìm hãm phát triển và lợi dụng tình trạng lạc hậu đó để dễ bề bóc lột của thực dân Pháp. 95% dân số là nông dân, 2%- 3% là các tầng lớp trung gian khác, số lượng công nhân chỉ chiếm 1% - 2% dân số toàn quốc (4 - 162). Hiện tượng này ảnh hưởng rất lớn tới phong trào đấu tranh của nhân dân Lào bởi họ chưa thực sự có được sự lớn mạnh của giai cấp lãnh đạo - giai cấp công nhân.

4. Thực dân Pháp trở thành kẻ thù chung của nhân dân các nước Đông Dương

Đây là hậu quả mà chính bản thân thực dân Pháp cũng không thể ngờ tới

được trong quá trình xâm chiếm các nước làm thuộc địa ở Đông Nam Á.

Đông Dương là một bán đảo thuộc khu vực Đông Nam Á, nằm giữa Ấn Độ và Trung Quốc, gồm có Việt Nam, Lào, Campuchia. Trong quá trình chạy đua xâm chiếm thuộc địa ở khu vực này thực dân Anh đã chiếm được Miến Điện, Malaixia và các nước khác ở phía tây còn thực dân Pháp đặt mục tiêu xâm lược Đông Dương.

Năm 1858 thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Triều đình nhà Nguyễn nhu nhược đã cắt một phần đất đai cho Pháp. Khi đã có chỗ trú chân, thực dân Pháp đã lấy đó làm bàn đạp tiến hành xâm lược và thiết lập nền bảo hộ ở Campuchia, đồng thời thôn tóm toàn bộ Việt Nam vào năm 1885. Ngay sau đó, để khẳng định quyền làm chủ ở những vùng đất chiếm được, chúng tiến hành sáp nhập Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Campuchia thành một tổ chức thuộc địa thống nhất trực thuộc bộ thuộc địa Pháp theo sắc lệnh ngày 17-10-1887.

Ngay từ đầu, thực dân Pháp đã coi Đông Dương là một thể thống nhất, do

vây xâm lược Lào là đích cuối cùng cần phải đạt được. Bản Hiệp ước Pháp-Xiêm năm 1893, đánh dấu Lào thuộc về Pháp cũng là mốc đánh dấu kết thúc 35 năm xâm chiếm thuộc địa của Pháp tại Đông Dương.

Năm 1899, Lào trở thành một xứ của "Liên bang Đông Dương" thuộc Pháp. Vậy là Pháp đã có một "Liên bang Đông Dương" hoàn chỉnh. Và cũng từ đó vận mệnh nước Lào đã gắn liền với các nước Việt Nam và Campuchia hay nói một cách khác thực dân Pháp tự biến mình trở thành kẻ thù chung của nhân dân các nước Đông Dương.

Tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau được thể hiện rất rõ qua phong trào đấu tranh chống Pháp của nhân dân các nước Đông Dương. Đó là phong trào Cần Vương ở Việt Nam, khởi nghĩa của ông Kẹo - Com Ma Đăm ở Lào, cuộc khởi nghĩa của Achasoa ở Campuchia... Đảng Cộng Sản Đông Dương ra đời lãnh đạo nhân dân các nước Đông Dương tiến hành chiến tranh cách mạng. Đến năm 1954 Pháp buộc phải trao trả độc lập cho các dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

*

Từ một vùng lãnh thổ rộng lớn, sau Hiệp ước năm 1893, lãnh thổ quốc gia bị thu hẹp, dân tộc Lào mất đi một vùng đất rộng lớn ở phía tây sông Mê Kông. Điều này đem lại khó khăn cho chính người Pháp trong quá trình thực thi chính sách cai trị và khai thác ở đất Lào. Do tính thực dụng của chủ nghĩa thực dân nên thực dân Pháp đã biến Lào trở thành "khu vực kinh tế dự trữ". Tương ứng với tình trạng kinh tế kém

phát triển đó, xã hội Lào cũng chuyển biến rất chậm chạp, phức tạp và mang tính nửa vùi. Tất cả những yếu kém đó của nước Lào thuộc Pháp là một thử thách rất lớn đối với nhân dân Lào khi giành được độc lập và bước vào thời kỳ xây dựng đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Athaio. C. L - *Tình hình Lào 1893*, bản dịch Đoàn Ngọc Thạch, tư liệu Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
2. A Sedop - *Sự phát triển kinh tế của Lào từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1958*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1961.
3. Devillrs p - *Lịch sử thế kỷ XX Đông Nam Á*, bản dịch Lê Thành Khôi, tư liệu viện Đông Nam Á.
4. Đỗ Văn Nhung - *Bàn về một số đặc điểm Lào dưới thời Pháp thuộc*, thông báo khoa học lịch sử của trường đại học tổng hợp.
5. E. pieanon - "*Le Laos Francais*", Paris, 1901.
6. Hall D. G.E - *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.
7. L'Indochine économique (exposition coloniale internationale Pari 1931), Hà Nội, Impr. D' extreme Orient, 1931.
8. *Lịch sử Lào* - tập thể tác giả, viện nghiên cứu Đông Nam Á, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1997.
9. *Lịch sử các nước Đông Nam Á* - Bản dịch Lê Thành Khôi & Phạm Nguyên Long, tư liệu Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
10. Goselin (Cap Charles) - *Le Laos et le protectorat Francai*, Paris, 1900.